

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MỸ HÀO
TỈNH HƯNG YÊN**

Số: 46/2023/HNGĐ-ST.

Ngày 16/6/2023

V/v Ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Trọng.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Hùng và bà Đặng Thị Tuyết Hương.
- Thư ký phiên toà: Ông Lê Mạnh Hùng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào tham gia phiên toà: Bà Đặng Hiền Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Mỹ Hào xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 91/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXX - ST ngày 14 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số 07/2023/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ng Th Q, sinh năm 1984; Có mặt;

Bị đơn: Anh L Đ Q1, sinh năm 1984; Vắng mặt;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu L H Th, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2008; Có mặt;

2. Cháu L ĐGH, sinh ngày 27 tháng 7 năm 2013; Có mặt;

Người đại diện theo pháp luật của các cháu Th và H : Chị Ng Th Q, sinh năm 1984;

Đều có địa chỉ: TDP Th, phường DS, thị xã M H, tỉnh H Y.

Người làm chứng:

1. Ông Ng V Ch, sinh năm 1951; Địa chỉ: TDP 2, thị trấn C P, huyện Tr Y, tỉnh Y B; Vắng mặt.

2. Chị L Th D, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2005; Địa chỉ: TDP Th, phường DS, thị xã M H, tỉnh H Y; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại toà án, nguyên đơn chị Ng Th Q trình bày:

Chị kết hôn với anh L Đ Q1 vào năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã DS, thị xã M H, tỉnh H Y và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau ngày cưới, hai vợ chồng về chung sống với gia đình anh Q1 ở Thôn T, xã DS (nay là TDP Th, phường DS). Đến 2016 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q1 chơi bời, không chí thú làm ăn, không quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Do không chịu được cuộc sống như vậy nên vào năm 2016, chị đã gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện M H (nay là Tòa án nhân dân thị xã M H) để giải quyết nhưng được mọi người khuyên bảo nên chị Q đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, anh Q1 vẫn không thay đổi bản tính, vẫn thường xuyên chơi bời, không quan tâm đến gia đình, không chí thú làm ăn. Kinh tế gia đình và nuôi con ăn học do mình chị lo liệu gánh vác. Đến năm 2020, mâu thuẫn vợ chồng trở lên căng thẳng, nên đến tháng 3 năm 2022 chị Q tiếp tục gửi đơn xin ly hôn lần thứ hai đến Tòa án nhân dân thị xã M H để giải quyết nhưng được mọi người khuyên bảo cũng như vì thương con, anh Q1 hứa sửa đổi nên chị rút đơn về. Được thời gian ngắn, anh Q1 lại tiếp tục chơi bời, khiến cuộc sống của chị rất mệt mỏi. Đến tháng 9 năm 2022 anh chị sống ly thân, mặc dù hai vợ chồng sống chung một nhà nhưng không quan tâm đến nhau, cuộc sống của ai biết bốn phần của người đó. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Anh chị có 3 con chung là các cháu L Th D, sinh ngày 06/01/2005, cháu L H Th, sinh ngày 06/2/2008 và cháu LĐGH, sinh ngày 27/7/2013. Hiện các cháu đang sống cùng với anh chị. Do cháu D đã trưởng thành có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và tự lo được cuộc sống nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với hai cháu Th và H, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả 02 cháu đến khi thành niên. Chị đang làm công nhân sản xuất phanh xe ở Khu công nghiệp Th L, thu nhập 8.000.000đ/tháng, đủ để trang trải cuộc sống, nên chị tự nguyện không yêu cầu anh Q1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản, vay nợ, công sức và đất nông nghiệp: Chị xác định giữa chị và anh Q không liên quan gì đến nhau về tất cả vấn đề trên nên tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh L Đ Q1, mặc dù đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Q1 không đến Tòa án để cung cấp lời khai, trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người làm chứng là ông Ng V Ch (bố của chị Q) và chị L T D (con của chị Q) đều trình bày mâu thuẫn giữa chị Q và anh Q1 là do anh Q1 không quan

tâm đến gia đình, chơi bời, không chia sẻ công việc, chung tay xây dựng kinh tế gia đình cùng chị Q; giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi vã.

Tại phiên toà:

+ Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Q; yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu L H Th và LĐGH đến khi trưởng thành, đồng thời không yêu cầu anh Q1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng mình; về tài sản, công nợ, công sức và ruộng canh tác, nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Toà án thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, lập biên bản không tiến hành hoà giải được và đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử độc lập và chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn; giao con chung là cháu Th và cháu H cho chị Q nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên, ghi nhận tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh Q1 phải cấp dưỡng nuôi con chung; các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Ng Th Q và bị đơn anh L Đ Q1 là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Tại phiên toà vắng mặt bị đơn, mặc dù đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai. Vì vậy, toà án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Theo lời trình bày của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các cháu L H Th và LĐGH, người làm chứng là ông Ng V Ch và chị L Th D cũng như tài liệu chứng cứ do các bên giao nộp đã phù hợp với nội dung xác minh tại Uỷ ban nhân dân phường DS nên có đủ căn cứ xác định chị Q và anh Q1 đăng ký kết hôn tự nguyện tại Uỷ ban nhân dân xã DS (nay là Uỷ ban nhân dân phường DS) vào năm 2004 và được Uỷ ban nhân dân phường DS cấp giấy chứng nhận kết hôn là đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của chị Q được Toà án xem xét, giải quyết theo thủ tục ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Q xác định vợ chồng sống với nhau không có hạnh phúc, không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể sống chung

và yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q. Xét quan điểm này của chị Q, Hội đồng xét xử thấy lời khai của chị phù hợp với lời khai của người làm chứng là chị D, ông Ch và nội dung xác minh tại địa phương đều thể hiện vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2016 cho đến nay, nguyên nhân là do anh Q1 không có trách nhiệm với gia đình, anh Q1 không chịu làm việc, mải chơi. Do cuộc sống không hạnh phúc, chị Q đã nhiều lần gửi đơn xin ly hôn đến Toà án nhưng sau đó rút đơn khởi kiện để anh Q1 có cơ hội sửa đổi thói quen sinh hoạt, sống có trách nhiệm với gia đình nhưng không có kết quả. Cho nên có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận,

Về con chung: Chị Q và anh Q1 có 3 con chung là các cháu L Th D, sinh ngày 06/01/2005, cháu L H Th, sinh ngày 06/02/2008 và cháu LĐGH, sinh ngày 27/7/2013. Cháu D đã thành niên và tự lo được cuộc sống nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết là có căn cứ, được chấp nhận. Đối với 02 cháu Th và H chưa thành niên đều có nguyện vọng ở với mẹ, trong khi đó chị Q có công việc và thu nhập ổn định, còn anh Q1 không có việc làm, nên yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên của nguyên đơn là có căn cứ, được chấp nhận. Do chị Q không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản, công nợ, công sức và ruộng canh tác: Các đương sự đều không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí : Nguyên đơn phải chi án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều 227; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ng Th Q được ly hôn anh L Đ Q1.
2. Về con chung: Giao cháu L H Th, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2008 và cháu LĐGH, sinh ngày 27 tháng 7 năm 2013 cho chị Ng Th Q nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi các cháu Th và H thành niên.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh Q1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L Đ Q1 có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh Q1 thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

3. Về tài sản, công nợ, công sức và ruộng canh tác: Không phải giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Ng Th Q phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Q đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0013187 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M H. Chị Q đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã M H;
- Phòng KTGD - TAND tỉnh H Y;
- Chi cục T.H.A DS thị xã M H;
- Các đương sự.
- UBND phường DS
- Lưu HS vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Tuấn Trọng